

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 31 /BC-UBND

Minh Long, ngày 23 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án Phát triển GTNT, thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Minh Long, giai đoạn 2016-2018

Thực hiện Công văn số 159/SGTVT-QLGT ngày 17/01/2019 của Sở GTVT tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo kết quả thực hiện Đề án Phát triển giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2018.

UBND huyện Minh Long báo cáo kết quả thực hiện Đề án Phát triển GTNT, thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Minh Long, giai đoạn 2016-2018 đối với xã Long Sơn và xã Thanh An như sau:

- Khối lượng thực hiện: Theo phụ lục 1.
- Vốn đầu tư: Theo phụ lục 2.

UBND huyện Minh Long báo cáo Quý Sở được biết và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở GTVT;
- CT, PCT UBND huyện;
- BCĐ CTMTQGXDNTM huyện;
- Phòng KT&HT;
- VP: C, PCVP;
- Lưu.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



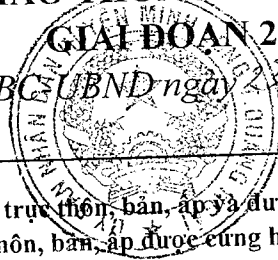
Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục 1

TỔNG HỢP SỐ LIỆU PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MINH LONG

GIẢI ĐOẠN 2016-2018

(Kèm theo Báo cáo số 3A /BC/UBND ngày 23/01/2019 của UBND huyện Minh Long)



STT	Tên xã	Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hoá hoặc bê tông hoá				Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp được cứng hoá				Đường ngõ, xóm được cứng hoá				Đường trục chính nội đồng được cứng hoá			
		Quy hoạch (km)	Khối lượng trong kỳ báo cáo (km)	Lũy kế (Km)	Tỷ lệ %	Quy hoạch (km)	Khối lượng trong kỳ báo cáo (km)	Lũy kế (Km)	Tỷ lệ %	Quy hoạch (km)	Khối lượng trong kỳ báo cáo (km)	Lũy kế (Km)	Tỷ lệ %	Quy hoạch (km)	Khối lượng trong kỳ báo cáo (km)	Lũy kế (Km)	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6=5/3	7	8	9	10=9/7	11	12	13	14=13/11	15	16	17	18=17/15
1	Xã Long Sơn	1,00	-	1,00	100	4,00	4,00	4,00	100	2,05	1,85	1,85	90,24	8,00	-	6,00	75,00
2	Xã Thanh An	11,50	-	11,50	100	3,95	2,30	3,95	100	2,10	1,80	1,80	85,71	3,10	1,80	1,80	58,06
TỔNG CỘNG		12,50	-	12,50	100	7,95	6,30	7,95	100	4,15	3,65	3,65	87,95	11,10	1,80	7,80	70,27

Phụ lục 2
TỔNG HỢP NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG NÔNG THÔN
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MINH LONG, GIAI ĐOẠN 2016-2018

(Kèm theo Báo cáo số 31 /BC-UBND ngày 31/01/2019 của UBND huyện Minh Long)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên xã	Cộng	Trung ương	Tỉnh	Huyện	Xã	ODA	Xã hội hóa	Do nhân dân đóng góp	Nguồn vốn khác
1	2	3=4+...+11	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Xã Long Sơn	6.670	5.800	.	870				200	
2	Xã Thanh An	20.900	5.500	15.000	200				200	
	Tổng cộng	27.570	11.300	15.000	1.070	-	-	-	200	-